MARKET INSIGHTS REPORTS

30/11/2021

MẪU HÌNH GIAO DỊCH TIÊU CỰC

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Thị trường vẫn cho thấy mốc 1,500 điểm vẫn là một rào cản đối với chỉ số lúc này.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang tạo phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. – Mẫu hình này thực sự không tạo ra nhiều điểm tích cực lúc này. (ii) Chúng tôi nhận thấy ngoài ngành xây dựng, hiện tượng tăng giá cổ phiếu giờ mang tính chất đơn lẻ. Tức là chúng ta không có sóng ngành. Điều này cũng phản ánh rủi ro thị trường ở mức khá cao và về cơ bản việc lựa chọn cổ phiếu tạo hiệu suất sinh lời sẽ khó hơn.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC vẫn là cổ phiếu đưa ra tín hiệu mua mạnh lúc này. Tổng thể trạng thái VN30 là khá tiêu cực gây áp lực giảm điểm đối với chỉ số.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 57.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai tuy nhiên theo quan điểm của chúng tôi có lẽ đa phần các mã nằm trong sắc đỏ. Kháng cự tiềm năng mạnh giờ ở 1,528 điểm và hỗ trợ là 1,409 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Số ca nhiễm Covid – 19 mới đang gia tăng;
- Số ca bệnh nhân ICU cũng đang gia tăng;

TTCK Mỹ: Những người tham gia thị trường quyết định quay trở lại sau khi người bán hoảng sợ với nhiều cổ phiếu của các công ty công nghệ lớn vào thứ Sáu tuần trước tuy nhiên chúng tôi cho rằng có thể đây là đợt điều chỉnh mạnh đầu tiên trong năm của TTCK Mỹ.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	509
Số cổ phiếu không có giao dịch	16
Số cổ phiếu tăng giá	231 / 44.00%
Số cổ phiếu giảm giá	232 / 44.19%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62 / 11.81%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	306
Số cổ phiếu không có giao dịch	39
Số cổ phiếu tăng giá	112 / 32.46%
Số cổ phiếu giảm giá	135 / 39.13%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	98 / 28.41%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	442
Số cổ phiếu không có giao dịch	448
Số cổ phiếu tăng giá	238 / 26.74%
Số cổ phiếu giảm giá	128 / 14.38%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	524 / 58.88%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	31,778,400	53,032,630	-21,254,230
% KL toàn thị trường	2,93%	4,89%	
Giá trị	1748,08 tỷ	2353,59 tỷ	-605,51 tỷ
% GT toàn thị trường	5,34%	7,19%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,664,640	2,342,160	-677,520
% KL toàn thị trường	0,96%	1,35%	
Giá trị	138,75 tỷ	95,49 tỷ	43,26 tỷ
% GT toàn thị trường	3,54%	2,44%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	886,850	279,110	607,740
% KL toàn thị trường	0,70%	0,22%	
Giá trị	57,64 tỷ	12,57 tỷ	45,06 tỷ
% GT toàn thị trường	2,20%	0,48%	

THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

HOSE

Số lệnh	768,344	-0.74%	593,190	20.63%	175,154
Khối lượng	1,870,501,300	-3.15%	1,986,563,700	16.48%	(116,062,400)

HNX

Số lệnh	136,735	0.72%	99,401	14.99%	37,334
Khối lượng	192,298,258	3.60%	216,826,340	21.40%	(24,528,082)

UPCOM

Số lệnh	120,022	-1.75%	86,457	7.10%	33,565
Khối lượng	166,275,886	5.02%	174,245,436	15.37%	(7,969,550)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,674,300	105,000	-300 (-0.28%)	62.09	2.43	1,691	399,548
2	VHM	8,501,600	84,600	-200 (-0.24%)	10.17	3.08	8,315	368,379
3	VCB	1,336,500	98,900	-2,200 (-2.18%)	22.13	3.35	4,470	366,808
4	HPG	22,176,200	48,950	550 (1.14%)	12.73	2.6	3,846	218,950
5	GAS	1,391,100	98,300	-1,100 (-1.11%)	24.4	3.75	4,028	188,141
6	VNM	3,177,100	87,600	100 (0.11%)	18.36	5.4	4,770	183,080
7	TCB	24,494,700	51,800	-500 (-0.96%)	14.74	2.06	3,515	181,865
8	BID	2,542,100	44,400	-100 (-0.22%)	30.68	2.08	1,447	178,578
9	MSN	1,488,000	149,200	-3,300 (-2.16%)	141.56	5.44	1,054	176,136
10	VPB	20,488,900	37,700	-700 (-1.82%)	8.83	2.69	4,271	167,594

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

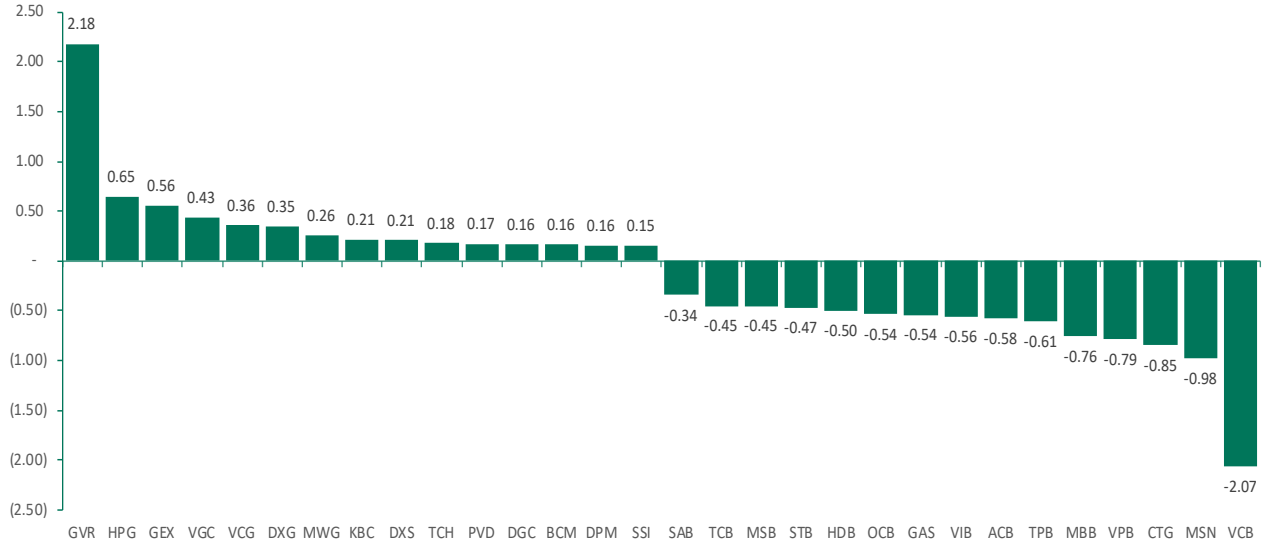

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

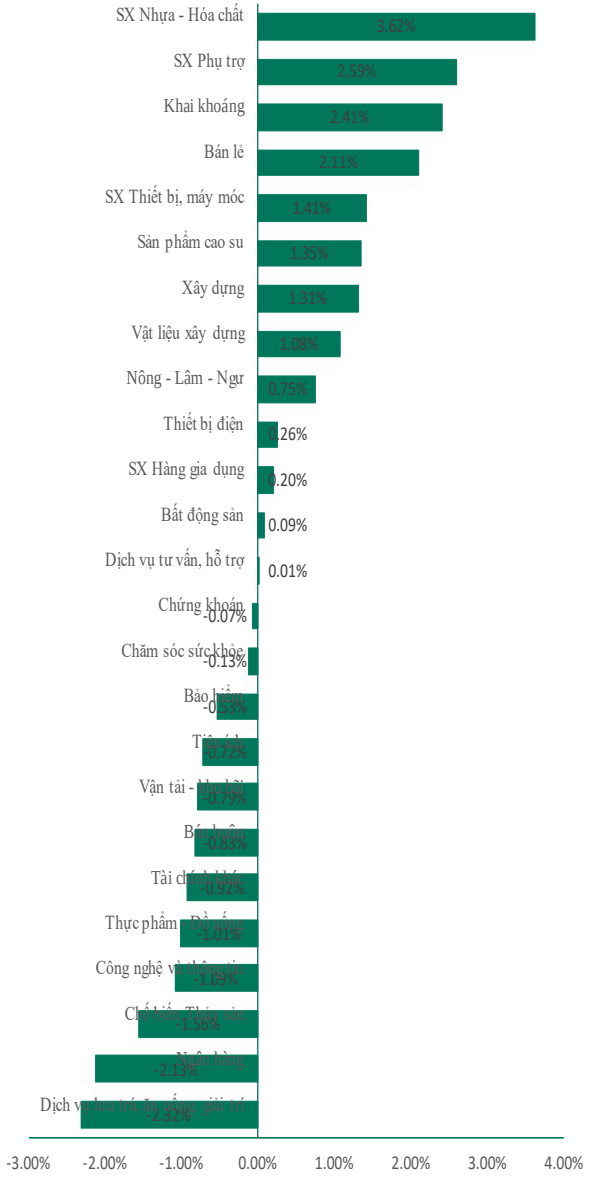

TTCK VIỆT NAM: VIC kéo chỉ số bớt giảm điểm

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 6.4 điểm (- 0.43%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất nhựa - hóa chất, sản xuất phụ trợ, khai khoáng dẫn đầu mức tăng trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt nhóm cổ phiếu phân đạm, dầu khí, than, và nhóm sản xuất giấy như DCM, DPM, DGC, BKG, BXH, PVC, PVD, PVS, THT, TNT…Sau chuỗi giảm mạnh, về cơ bản nhóm phân đạm dầu khí đang chạm hỗ trợ ngắn hạn và hồi phục trở lại. Tuy nhiên, còn quá sớm để khẳng định nhóm cổ phiếu này đã tạo đáy.

(2) Bán lẻ, sản xuất máy móc thiết bị cũng có một ngày giao dịch tốt. Đáng chú ý, số lượng cổ phiếu ngành bán lẻ tăng giá chiếm áp đảo và nhiều mã tăng trần như SFC, SVC, SVN, VGC…MWG là cổ phiếu lớn của ngành này cũng có mức tăng trên 1%. Dòng tiền đầu cơ đang tập trung VGC – Một công ty thành viên của hệ sinh thái GEX và đẩy giá với kỳ vọng hình ảnh tương tự sẽ lặp lại như GEX giai đoạn qua. Với sản xuất máy móc thiết bị, cái tên tăng giá quen thuộc vẫn là MCG – Một cổ phiếu có tính đầu cơ cao.

(3) Sản phẩm cao su, xây dựng, vật liệu xây dựng, nông – lâm- ngư cũng có một ngày giao dịch khá tốt. DRC, SRC vẫn duy trì đà đi ngang theo xu hướng tăng và chờ ngày Tập Đoàn Hóa Chất thoái vốn. Với ngành xây dựng, một loạt cổ phiếu tiếp tục được đẩy mạnh tăng giá như FCN, CTD, HBC, HTI…Chúng tôi vẫn ưa thích nhóm ngành xây dựng trong giai đoạn tới và cho rằng hiệu suất sinh lời vẫn ở nhóm vượt trội so với thị trường. HAG cũng là cổ phiếu đầu cơ nổi bật trong giai đoạn này từ những phát ngôn của bầu Đức. Tuy nhiên, trên thực tế chúng tôi cho rằng tình hình kinh doanh của HAG rất khó cải thiện trong ngắn hạn và cuộc chơi hiện tại thuần túy mang tính chất dòng tiền đầu cơ.

(4) Bất động sản tăng giá nhẹ. Một phần do VIC giảm nhẹ. Dòng tiền tập trung 3 cổ phiếu là DXG, DXS, ITC và HUT. Chúng tôi đã chia sẻ nhiều về DXG trong vài phiên gần đây và đà tăng của cổ phiếu này có thể vẫn tiếp tục. Với VIC, chúng tôi cho rằng cổ phiếu này vẫn có thể là một đối chọi ngăn chỉ số giảm điểm mạnh trong ngắn hạn với thông tin sẽ huy động 1 tỷ đô cho Vinfast. Đa số các cổ phiếu bất động sản khác đang chững lại và có xu hướng giảm do đã tăng mạnh trước đó như DIG.

(5) Nhóm cổ phiếu đầu cơ phần lớn có dấu hiệu chững lại như họ FLC. Họ FIT vẫn duy trì đà tăng nhẹ trong khi đó JVC vẫn là cổ phiếu đầu cơ nổi bật nhất lúc này.

(6) Nhóm ngân hàng vẫn quay trở lại con đường cũ, 1 tăng – sau đó là 3- 4 cây giảm. Phần lớn các nhà đầu tư giữ T+7 sẽ có mức lỗ nhẹ từ 2 – 5%.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Thị trường vẫn cho thấy mốc 1,500 điểm vẫn là một rào cản đối với chỉ số lúc này.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang tạo phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. – Mẫu hình này thực sự không tạo ra nhiều điểm tích cực lúc này. (ii) Chúng tôi nhận thấy ngoài ngành xây dựng, hiện tượng tăng giá cổ phiếu giờ mang tính chất đơn lẻ. Tức là chúng ta không có sóng ngành. Điều này cũng phản ánh rủi ro thị trường ở mức khá cao và về cơ bản việc lựa chọn cổ phiếu tạo hiệu suất sinh lời sẽ khó hơn.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC vẫn là cổ phiếu đưa ra tín hiệu mua mạnh lúc này. Tổng thể trạng thái VN30 là khá tiêu cực gây áp lực giảm điểm đối với chỉ số.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 57.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai tuy nhiên theo quan điểm của chúng tôi có lẽ đa phần các mã nằm trong sắc đỏ. Kháng cự tiềm năng mạnh giờ ở 1,528 điểm và hỗ trợ là 1,409 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	765.95	766.76	765.15	NO	772.81	781.26	788.12	796.57	757.5	750.64	742.19	735.33
HNXINDEX	459.46	460.17	458.75	NO	462.54	467.03	470.11	474.6	454.97	451.89	447.4	444.32
UPINDEX	114.36	114.49	114.23	NO	115.1	116.1	116.84	117.84	113.36	112.62	111.62	110.88
VN30	1543.99	1547.19	1540.79	NO	1561.69	1585.79	1603.49	1627.59	1519.89	1502.19	1478.09	1460.39
VNINDEX	1484.37	1487.33	1481.4	NO	1497.16	1515.89	1528.68	1547.41	1465.64	1452.85	1434.12	1421.33
VNXALL	2574.65	2579.84	2569.47	NO	2597.38	2630.47	2653.2	2686.29	2541.56	2518.83	2485.74	2463.01
VN30F1M	1544.7	1548.5	1540.9	NO	1556.1	1575.1	1586.5	1605.5	1525.7	1514.3	1495.3	1483.9
VN30F1Q	1537.67	1542	1533.33	NO	1547.33	1565.67	1575.33	1593.67	1519.33	1509.67	1491.33	1481.67
VN30F2M	1541.5	1544.55	1538.45	NO	1553	1570.6	1582.1	1599.7	1523.9	1512.4	1494.8	1483.3
VN30F2Q	1536.53	1539.95	1533.12	NO	1548.07	1566.43	1577.97	1596.33	1518.17	1506.63	1488.27	1476.73
BID	44.55	44.63	44.47	NO	45.5	46.6	47.55	48.65	43.45	42.5	41.4	40.45
ACB	33.67	33.85	33.48	NO	34.13	34.97	35.43	36.27	32.83	32.37	31.53	31.07
BVH	61.43	61.65	61.22	NO	62.37	63.73	64.67	66.03	60.07	59.13	57.77	56.83
CTG	33.98	34.2	33.77	NO	34.67	35.78	36.47	37.58	32.87	32.18	31.07	30.38
GVR	38.48	38.32	38.64	NO	39.67	40.53	41.72	42.58	37.62	36.43	35.57	34.38
HDB	31.1	31.4	30.8	NO	31.7	32.9	33.5	34.7	29.9	29.3	28.1	27.5
GAS	99.43	100	98.87	NO	100.57	102.83	103.97	106.23	97.17	96.03	93.77	92.63
FPT	97.53	97.75	97.32	NO	98.07	99.03	99.57	100.53	96.57	96.03	95.07	94.53
HPG	49.13	49.22	49.04	NO	49.77	50.58	51.22	52.03	48.32	47.68	46.87	46.23
KDH	46.38	46.35	46.42	YES	46.87	47.28	47.77	48.18	45.97	45.48	45.07	44.58
MBB	29.37	29.55	29.18	NO	29.83	30.67	31.13	31.97	28.53	28.07	27.23	26.77
MSN	150.77	151.55	149.98	NO	152.33	155.47	157.03	160.17	147.63	146.07	142.93	141.37
MWG	138.57	138.4	138.73	NO	140.23	141.57	143.23	144.57	137.23	135.57	134.23	132.57
NVL	110	110	110	YES	111.9	113.8	115.7	117.6	108.1	106.2	104.3	102.4
PDR	93.67	93.7	93.63	YES	94.83	96.07	97.23	98.47	92.43	91.27	90.03	88.87
PLX	54.97	55.4	54.53	NO	55.83	57.57	58.43	60.17	53.23	52.37	50.63	49.77
POW	13.6	13.65	13.55	NO	13.8	14.1	14.3	14.6	13.3	13.1	12.8	12.6
PNJ	98.33	98.55	98.12	NO	99.87	101.83	103.37	105.33	96.37	94.83	92.87	91.33
SAB	156	157	155	NO	158	162	164	168	152	150	146	144
SSI	56.2	56.35	56.05	NO	57.4	58.9	60.1	61.6	54.7	53.5	52	50.8
TCB	52.13	52.3	51.97	NO	52.77	53.73	54.37	55.33	51.17	50.53	49.57	48.93
STB	29.28	29.47	29.09	NO	29.92	30.93	31.57	32.58	28.27	27.63	26.62	25.98
TPB	45.83	46.2	45.47	NO	47.17	49.23	50.57	52.63	43.77	42.43	40.37	39.03
VHM	84.37	84.25	84.48	NO	85.73	86.87	88.23	89.37	83.23	81.87	80.73	79.37
VCB	100.6	101.45	99.75	NO	102.3	105.7	107.4	110.8	97.2	95.5	92.1	90.4
VJC	122.6	122.65	122.55	YES	123.6	124.7	125.7	126.8	121.5	120.5	119.4	118.4
VIC	105.13	105.2	105.07	YES	106.77	108.53	110.17	111.93	103.37	101.73	99.97	98.33
VPB	37.97	38.1	37.83	NO	38.63	39.57	40.23	41.17	37.03	36.37	35.43	34.77
VRE	29.93	30	29.87	NO	30.27	30.73	31.07	31.53	29.47	29.13	28.67	28.33
VNM	88	88.2	87.8	NO	88.4	89.2	89.6	90.4	87.2	86.8	86	85.6

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VCG	13,917,400	3,689,300	377	6.32
HUT	8,230,600	2,918,280	282	9.87
TLH	8,163,600	3,028,690	270	3
AMV	7,718,300	3,515,130	220	9.22
SZC	**2,717,100**	**1,263,310**	**215.08**	**6.7**
CDO	2,593,500	1,293,660	200	9.52
DRI	2,534,100	907,800	279	7.36
EVF	**2,186,900**	**1,053,340**	**207.62**	**3.93**
VHE	1,925,700	640,160	301	9.26
CEN	1,589,400	551,160	288	-12.34
VPI	**1,480,300**	**637,980**	**232.03**	**2.69**
TGG	1,395,300	655,280	213	2.84
MST	1,374,700	633,130	217	2.17
C69	1,194,400	403,010	296	2.19
TTZ	1,096,100	214,670	511	6.98
FUESSV50	**919,900**	**20,020**	**4594.91**	**1.73**
BVG	856,400	336,090	255	7.35
HSV	810,000	193,060	420	5.3
BOT	766,500	195,250	393	-21.28
DID	695,300	151,240	460	10.56
V21	**618,500**	**95,720**	**646.16**	**-5.78**
ACL	610,500	251,300	243	2.65
FUESSVFL	444,700	91,090	488	-0.39
SAB	359,300	102,720	350	-1.35
VIT	333,800	58,280	573	9.94
DDN	**285,500**	**72,940**	**391.42**	**12.22**
NAG	279,800	126,560	221	1.52
PBC	260,000	21,360	1,217	-1.07
TMS	228,200	100,980	226	4.24
HUB	159,800	76,690	208	2.8
CDP	143,200	54,250	264	2.97
L43	117,700	48,080	245	9.68
AGM	114,300	19,680	581	1.11
VTE	113,100	25,200	449	5
GHC	111,200	39,610	281	-4.42
TRC	104,500	7,140	1,464	0.96
TAC	101,800	38,460	265	4.25
S55	96,600	26,910	359	8.77
DSN	91,700	29,710	309	2.04
LDP	70,400	24,690	285	9.87

- Lưu ý: VCG và HUT bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Nov	DVN	Mua	≤ 29.2	10% -20%	Buy Kumo Break out/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
29-Nov	DHG	Mua	≤ 105	10% -20%	Buy Kumo Break out/Thanh khoản cổ phiếu thấp
29-Nov	LCG	Mua	≤ 22	10% -20%	Buy Kumo Break out/Chờ lấp khoảng trống giá mua vào

Các lưu ý cần chú ý:

- **Hôm nay chúng tôi không mở trạng thái mua cổ phiếu mới.**
- **Ngành xây dựng vẫn là tâm điểm lúc này với CTD, FCN, HBC…**
- **VIC với thông tin huy động 1 tỷ đô la cho Vinfast có thể là đối chọi cho nhóm VN30 vào lúc này.**
- **Trạng thái VN30 là khá tiêu cực đặc biệt là nhóm ngân hàng.**
- **Nhóm chứng khoán lớn ngoại trừ SSI đa phần đang trong xu hướng xấu.**
- **Hiện tượng tăng giá giờ đang rơi vào cổ phiếu đơn lẻ hơn là theo nhóm ngành. Điều này khiến việc lựa chọn cổ phiếu khó khăn hơn.**
- **Nhà đầu tư trung hạn cân nhắc mua vào nhóm ngành cá như VHC, ANV…**
- **Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).**
- **Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:**

✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Số ca nhiễm Covid – 19 mới đang gia tăng

Figure 1: Daily new COVID cases per 100,000

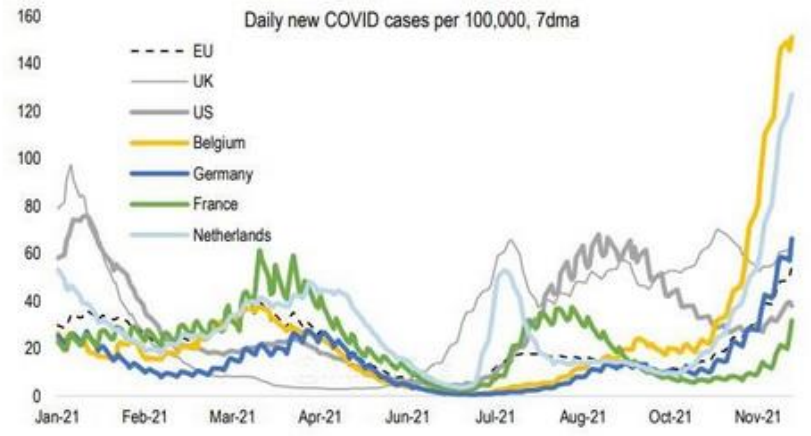

Source: Refinitiv, Credit Suisse research

Số ca bệnh nhân ICU cũng đang gia tăng

Figure 2: Number of ICU patients per million

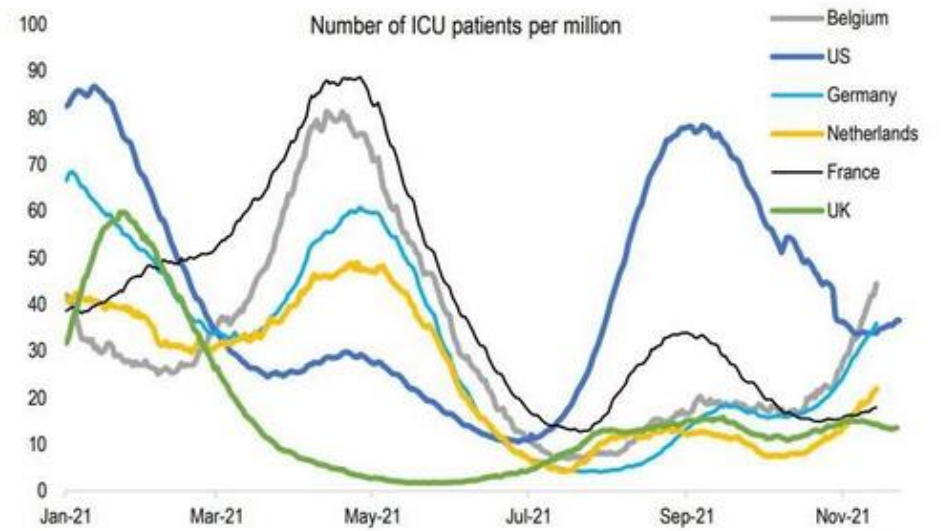

Source: Our World in Data, Credit Suisse research

TTCK MỸ: Nhà đầu tư không sợ hãi nhưng áp lực bán vẫn tăng

Các nhà đầu tư mua chìm với chút sợ hãi về biến thể mới nhất

Thị trường sôi động trở lại sau khi bán tháo vào thứ Sáu vì lo ngại về chủng biến thể mới nhất của COVID-19. Invesco's Nasdaq 100 ETF (QQQ) dẫn đầu cao hơn, thêm 2.2%. State Street's S&P 500 Index ETF (SPY) và Dow Jones Industrial Average ETF (DIA) lần lượt tăng 1.4% và 0.7%. IShares Russell 2000 ETF (IWM) giảm 0.2%. Thoạt nhìn, đợt bán tháo của thị trường hôm thứ Sáu có thể được coi là 'khoảng trống cạn kiệt'. Khoảng trống cạn kiệt là một tín hiệu kỹ thuật được đánh dấu bằng sự giảm giá xuống thấp hơn xảy ra sau khi giá cổ phiếu hoặc chỉ số tăng nhanh trong vài tuần trước đó. Điều này có thể phản ánh sự chuyển dịch đáng kể từ hoạt động mua sang bán, ngụ ý rằng xu hướng tăng có thể sắp kết thúc. Biểu đồ dưới đây minh họa xu hướng tăng gần đây của SPY kể từ giữa tháng 10. Sau một thời gian hợp nhất vào tháng 11, nến thứ Sáu thể hiện sự phá vỡ đáng kể khỏi xu hướng tăng. Đợt bán tháo hôm thứ Sáu diễn ra trong bối cảnh lo ngại về sự gia tăng của biến thể Omicron. Các nhà đầu tư sẽ theo dõi để xem thị trường phản ứng như thế nào với chủng virus mới này. Mức tăng của ngày thứ Hai có thể được coi là phản ứng đối với thị trường có khả năng bán quá mức và khối lượng quay trở lại sau phiên nghỉ lễ viết tắt của ngày thứ Sáu. Các nhà đầu tư sẽ theo dõi cách thị trường phản ứng sau khi dường như khôi phục lại từ đợt bán tháo hôm thứ Sáu, đó có thể là khoảng trống cạn kiệt báo hiệu sự kết thúc của một xu hướng tăng hoặc một đợt tăng tốc trên con đường đạt đến mức cao mới.

Moderna đã đạt đỉnh?

Sau tin tức cuối tuần về biến thể Omicron, các nhà đầu tư đã đẩy giá cổ phiếu của Moderna (MRNA). Cổ phiếu của gã khổng lồ dược phẩm đang giao dịch ở đỉnh của phạm vi biến động và cao hơn mức trung bình động 20 ngày của nó, như được minh họa trên biểu đồ bên dưới. Vào ngày Chủ nhật, giám đốc y tế của MRNA cho biết công ty có thể tung ra một loại vắc xin cải tiến chống lại biến thể mới của COVID-19 vào đầu năm tới.Thoạt nhìn, có vẻ như các nhà giao dịch quyền chọn đang tự định vị giá cổ phiếu MRNA sẽ tiếp tục tăng. Khối lượng giao dịch hôm thứ Hai có hơn 183,000 quyền chọn mua so với 82,000 quyền chọn bán. Tuy nhiên, sở thích mở đối với MRNA có số lượng các lựa chọn tăng và giảm gần như bằng nhau. Mặc dù quyền chọn mua được giao dịch với khối lượng lớn trong ngày thứ Hai tăng hơn 10% đối với cổ phiếu MRNA, nhưng quyền chọn bán vẫn được định giá cao hơn lệnh mua sau khi tính đến giá trị nội tại. Điều này có thể có nghĩa là các nhà giao dịch quyền chọn đang tận dụng cơ hội để bán các quyền chọn mua đối với các mức giá cao trong khi cổ phiếu MRNA đang tăng nhưng đang định vị cho cổ phiếu sẽ giảm trở lại trong thời gian tới.

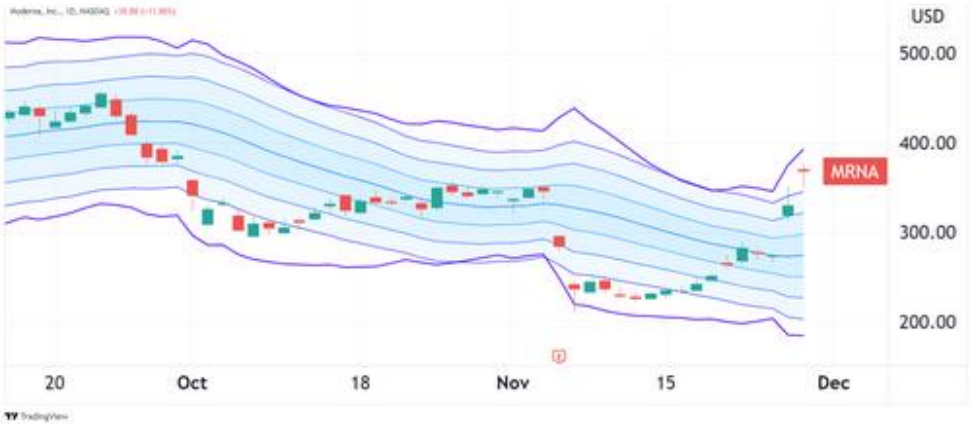

Kết luận: Những người tham gia thị trường quyết định quay trở lại sau khi người bán hoảng sợ với nhiều cổ phiếu của các công ty công nghệ lớn vào thứ Sáu tuần trước tuy nhiên chúng tôi cho rằng có thể đây là đợt điều chỉnh mạnh đầu tiên trong năm của TTCK Mỹ.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST
Securities & Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769